

## Đề cương chi tiết môn học

- Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP** Mã môn học: GRAP325316
- Tên Tiếng Anh: GRADUATED PRACTICAL**
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ (0/0/2)** (0 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm, 02 tín chỉ thực tập)

Phân bố thời gian: 9 tuần ( 0\*8 tiết thực hành X 9 tuần + 8 tiết X 1 tuần làm bài thu hoạch )

#### 4. Các giảng viên phụ trách môn học:

- 1/ GV phụ trách chính: TS. Đỗ Xuân Sơn
- 2/ Danh sách giảng viên cùng GD: ThS. Bùi Ngọc Hiến
  - 2.1/ ThS. Lê Ngọc Linh
  - 2.2/ ThS. Nguyễn Khoa Thanh Vân

#### 5. Điều kiện tham gia học tập môn học

- Môn học tiên quyết: Không  
Môn học trước: Không  
Môn học song song: Không

#### 6. Mô tả môn học (Course Description)

- Thực tập tốt nghiệp là khóa học đặc thù của chương trình đào tạo kiến trúc sư CÔNG TRÌNH sau khi gần như kết thúc các học phần (trừ đồ án tốt nghiệp), qua khóa học sinh viên sẽ được tiếp cận với công việc thực tế để thuận lợi trong hoạt động tư vấn kiến trúc sau khi ra trường, khóa học này sẽ cung cấp cho sinh viên một cách nhìn tổng quan về các công việc liên quan đến công việc hành nghề KTS ở công tác quy hoạch, Quản lý Đô thị & Thiết kế đô thị & Thiết kế cảnh quan, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư trong công việc tư vấn, thiết kế kiến trúc, chủ trì hoặc tham gia một phần trong dự án, làm việc hợp tác nhóm.

- Các nội dung cần nghiên cứu khác bao gồm: Tổ chức quản lý công ty, kế hoạch kinh doanh, nguồn nhân lực, quản lý tài chính; các văn bản pháp quy về thiết kế, kiến trúc và quản lý xây dựng; tiếp cận và làm việc với khách hàng, đối tác, xây dựng tác phong chuyên nghiệp;

- Các nội dung chuyên sâu bao gồm: quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý các dịch vụ tư vấn thiết kế, quản lý quy trình lập đồ án thiết kế, triển khai hồ sơ thiết kế,....

#### 7. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Môn học này trang bị cho sinh viên:)	CDR của CTĐT (CDIO)	Trình độ năng lực
G1	Thực hành mang tính chuyên nghiệp trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc, nâng cao nhận thức và hiểu biết về hồ sơ thiết kế trong lĩnh vực quy hoạch-kiến trúc	1.3	5
G2	Có kỹ năng và tố chất hành nghề dẫn đến chuyên nghiệp, trang bị cách nhìn tổng quan về các công việc liên quan đến công tác thiết kế, vai trò và trách nhiệm của kiến trúc sư trong công việc tư vấn, thiết kế, chủ trì hoặc tham gia dự án.	2.1	4
		2.2	4
		2.3	4
		2.4	4
		2.5	4

G3	Có khả năng tốt chức thực hiện và phối hợp thực hiện	3.1	4
		3.2	4
G4	Có khả năng chuyên nghiệp hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và vận hành trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội	4.1	4
		4.2	4
		4.4	4
		4.5	4
		4.6	4
		4.7	4

## 8. Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra MH	Mô tả <i>(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)</i>	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực	
G1.1	Hoàn thiện tư duy trong quá trình làm đề án thiết kế gắn liền với thực tế	1.3.1	5	
G2	G2.1	Xác định các thành phần, không gian chức năng công trình, phương pháp tổ chức mặt bằng đến mặt đứng kiến trúc phù hợp với mục đích và nội dung thiết kế, phù hợp với mật độ XD, chiều cao, khối tích trong quy hoạch và thiết kế đô thị đã được phê duyệt, nguyên tắc tổ chức dây chuyền giao thông chức năng công trình.	2.1.1	4
	G2.2	Phân tích, tổng hợp thông tin, đánh giá số liệu liên quan trong công tác tư vấn thiết kế.	2.2.3	4
	G2.3	Lập kế hoạch làm việc chuyên nghiệp trong công tác thiết kế, công tác tổ chức làm việc	2.3.2	4
	G2.4	Áp dụng các nguyên lý & tiêu chuẩn hiện hành, xác định các chỉ tiêu thiết kế kiến trúc quy hoạch nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo trong thiết kế	2.4.3	4
	G2.5	thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp	2.5.1	4
G3	G3.1	Làm việc theo nhóm, thực hiện nghiên cứu độc lập và phối hợp thực hiện với ekip hiệu quả	3.1.2	4
	G3.2	Khả năng giao tiếp tốt, viết báo cáo, thể hiện bản vẽ kỹ thuật, thuyết trình. Sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên nghiệp trong công tác thiết kế & quản lý dự án	3.2.4	4
G4	G4.1	Xác định được được trách nhiệm và vai trò của người KTS với công trình thiết kế, với bộ mặt đô thị, sự phát triển kinh tế	4.1.1	4
	G4.2	Sự nhạy bén nắm bắt các hình thái tổ chức doanh nghiệp chủ đầu tư để tư vấn và phối hợp công việc	4.2.2	4
	G4.3	Có kinh nghiệm, thiết lập các yêu cầu chức năng công trình, yếu tố ngoại cảnh để xây dựng ý tưởng thiết kế, và phát triển kỹ năng linh hoạt vận dụng các quy trình thiết kế XD	4.4.2	4
	G4.4	Có thể đề xuất các giải pháp thi công một hoặc nhiều phần, giám sát thi công công trình xây dựng	4.5.1	4
	G4.5	Khả năng triển khai các sản phẩm thiết kế kiến trúc, tham gia thi công, giám sát thi công các dự án xây dựng	4.6.2 4.6.6	4
	G4.6	Có khả năng quản lý nhóm quản lý công việc trong	4.7.6	4

## 9. Đạo đức khoa học:

Sinh viên đi thực tập tại các doanh nghiệp cần phải tuân thủ các nội quy làm việc và giờ giấc tại các doanh nghiệp.

Sinh viên cần có tinh thần học hỏi cầu thị, tiếp thu các kiến thức thực tế từ người quản lý chính thức và của doanh nghiệp nơi thực tập.

Sinh viên phải có các bài báo cáo nội dung từng buổi thực tập (có thể viết bằng tay) được xác nhận của người trực tiếp hướng dẫn hoặc của người quản lý doanh nghiệp, và có một bài thu hoạch tổng thể nội dung và kết quả toàn bộ thời gian thực tập có xác nhận của người hướng dẫn & doanh nghiệp được tổng hợp, sinh viên sẽ nộp về Khoa vào cuối đợt thực tập.

Nếu bị phát hiện sinh viên không tham gia một phần hoặc cả quá trình thực tập mà vẫn báo cáo kết quả thực tập, lúc đó tùy theo hình thức mà xử lý kết quả các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá kết quả & sự chuyên cần, cuối cùng là điểm 0 (không) nếu không tham gia buổi nào là điểm quá trình và cuối kỳ.

## 10. Nội dung chi tiết học phần Thực tập tốt nghiệp

### Lý thuyết/Thực tập

Tuần/ Buổi học	Nội dung	CDR học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	<i>a. Phần giới thiệu:</i> - Giới thiệu sơ bộ về cơ quan, đơn vị thực tập - Giới thiệu về ngành nghề Kiến trúc - Giới thiệu về vai trò và mục đích của đợt thực tập & nội dung thực tập	G1.1	5	<b>PPGD chính:</b> Thuyết giảng	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
2	<i>b. Phần nghiên cứu:</i> - Tìm hiểu vai trò của khách hàng trong quá trình tư vấn; trách nhiệm của kiến trúc sư trong quá trình trao đổi với khách hàng để thống nhất và tạo ra ý tưởng, giải thích ý tưởng và giải quyết các nhu cầu của khách hàng, chủ sở hữu và người sử dụng. - Tìm hiểu về một quy trình thiết kế: bắt đầu từ nhận nhiệm vụ đánh giá hiện trạng khu đất, khảo sát hiện trạng, quy hoạch tổng thể công trình... đến thiết kế phương án, lập hồ sơ kỹ thuật (2,3 bước), bàn giao hồ sơ đồ án thiết kế KTTTC & Hạ tầng cơ sở công trình, thẩm định, giám sát tác giả, kết thúc là hồ sơ hoàn công.	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	5 4 4 4 4	<b>PPGD chính:</b> Phương pháp dạy học thực hành + Trao đổi ý tưởng, tiến độ làm việc với GV hướng dẫn tốt nghiệp	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập
3	<i>c. Phần thực hành:</i> - Khối lượng bản vẽ trực tiếp thực hiện ( <i>chú ý: in A3; không sử dụng các nội dung, bản vẽ có sẵn, bản vẽ sưu tầm...</i> )	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1	5 4 4 4 4 4	<b>PPGD chính:</b> Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề + Trao đổi ý	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập

		G3.2	4	tương, tiến độ làm việc với GV hướng dẫn tốt nghiệp	
4	<p><b>Báo cáo kết quả thực tập</b></p> <p>- Sinh viên có nhiệm vụ tổng hợp viết báo cáo của từng ngày tham gia thực tập, báo cáo toàn bộ thời gian quá trình thực tập, nộp về giáo viên 01 (một) bộ bản in đóng tập giấy A4 (có chữ ký, xác nhận của công ty nơi sinh viên thực tập) và CD chứa toàn bộ nội dung báo cáo (<i>theo qui trình viết báo cáo của Trường Đại học SPKT-HCM</i>).</p>	G1.1 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1 G4.2 G4.3 G4.4 G4.5 G4.6	5 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4 4	<p>Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề</p> <p>+ Sinh viên báo cáo thực tập trước giảng viên chính &amp; giảng viên hướng dẫn thực tập</p>	Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập

### 11. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
<b>Bài tập, đạo đức học tập</b>							<b>30</b>
BT# 1	Đánh giá quá trình	Tuần 1-4	G1.1 G2.1 G3.1 G3.2	5 4 4 4	Thực hiện kiểm tra tiến độ, sản phẩm thực tập	Báo cáo	30
<b>Tiểu luận - Báo cáo</b>							<b>70</b>
TL# 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra môn học.</li> <li>- Thực hiện bài tập lớn</li> <li>- Báo cáo trước GV hướng dẫn</li> </ul>	Tuần 5	G1.1, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2,	5 4 4 4 4 4 4 4 4	<b>Rubric</b>	<b>Tiểu luận Báo cáo</b>	70

			G4.3,	4			
			G4.4,	4			
			G4.5,	4			
			G4.6	4			
				4			

CDR môn học	Hình thức kiểm tra	
	Đánh giá quá trình	Đánh giá cuối kỳ
G1.1	x	x
G2.1	x	x
G2.2		x
G2.3		x
G2.4		x
G2.5		x
G3.1	x	x
G3.2	x	x
G4.1		x
G4.2		x
G4.3		x
G4.4		x
G4.5		x
G4.6		x

## 12. Tài liệu học tập

### *Giáo trình:*

TT	Tên tài liệu	Họ và tên tác giả	Nơi, Năm, Nhà xuất bản	Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)
[1]	Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị	GS.TS Nguyễn Thế Bá	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2004	
[2]	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng	Số 04/2008/QĐ-BXD	Ngày 03/04/2008	

**Tài liệu tham khảo:**

<b>TT</b>	<b>Tên tài liệu</b>	<b>Họ và tên tác giả</b>	<b>Nơi, Năm, Nhà xuất bản</b>	<b>Nguồn cung cấp (ghi rõ địa điểm, hoặc Website)</b>
[3]	Luật Quy hoạch đô thị	Số 30/2009/QH12	Ngày 17/06/2009	
[4]	Luật xây dựng ban hành	Số 50/2014/QH13	Ngày 18/06/2014	
[5]	Kiến trúc cảnh quan	Hàn Tất Ngạn	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005	
[6]	Thiết kế đô thị có hình minh họa	Kim Quảng Quân	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2000	
[7]	Quy hoạch mạng lưới giao thông đô thị	Vũ Thị Vinh	Nhà xuất bản XD Hà Nội, năm 2005	
[8]	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan			

**13. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**14. Cấp phê duyệt:**

**Trưởng khoa**

**Trưởng BM**

**Nhóm biên soạn**

**PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên**

**TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn**

**TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn**

**15. Tiến trình cập nhật ĐCCT**

<b>Lần 1:</b> Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Tổ trưởng Bộ môn:
--	---